

KẾ HOẠCH

Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 29/01/2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn)*

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quy Nhơn lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra bốn chương trình hành động và xác định rõ ba khâu đột phá quan trọng nhằm tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo; huy động mọi nguồn lực đầu tư, phấn đấu xây dựng thành phố Quy Nhơn trở thành đô thị văn minh, hiện đại của tỉnh và khu vực miền Trung. Để thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quy Nhơn lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025, UBND thành phố Quy Nhơn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016-2020

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trong bối cảnh đất nước ổn định về chính trị, quốc phòng – an ninh được đảm bảo, sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế đạt được những thành tựu quan trọng, mặc dù đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân và khả năng hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm.

Tuy nhiên, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc, quyết liệt, kịp thời của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vừa tập trung phòng, chống dịch bệnh, vừa duy trì, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, chúng ta đã vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy tối đa nội lực khai thác tiềm năng, lợi thế của thành phố và đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, cụ thể:

I. Kết quả đạt được

1. Về kinh tế

Kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng và phát triển; tổng giá trị sản xuất bình quân trong 5 năm tăng 12,4%/năm; trong đó: lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,4%, dịch vụ tăng 13,1% và nông - lâm - thủy sản tăng 4,3%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: công nghiệp - xây dựng 52,8%, dịch vụ 44,4% và nông - lâm - thủy sản 2,8%.

1.1. Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm trong 5 năm là 12%.

Thực hiện quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất, kinh doanh... Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, mở rộng Khu công nghiệp Long Mỹ (100ha) vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2025. Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện Đề án di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại Cụm Công nghiệp Quang Trung vào sản xuất tập trung tại Cụm Công nghiệp Bùi Thị Xuân. Nhiều doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, công nghệ để nâng giá trị gia tăng và đáp ứng yêu cầu thị trường. Hoạt động của các doanh nghiệp đã đóng góp tích cực vào việc giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách để phát triển kinh tế thành phố.

Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được tăng cường.

1.2. Sản xuất Nông, lâm, thủy sản

Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 4,3%/năm; giá trị sản phẩm trên 1ha đất canh tác đạt trên 116,7 triệu đồng/năm, tăng 1,1 lần so với năm 2015.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Triển khai kế hoạch chuyển đổi từ 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa/năm, đến nay trên địa bàn không có diện tích gieo sạ lúa vụ 3. Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp phát triển, góp phần tăng hiệu quả sản xuất và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

Xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 02 nhà máy giết mổ động vật tập trung ở phường Nhơn Bình và phường Trần Quang Diệu, giết mổ bình quân 550 con heo/ngày, đề án mua bán, giết mổ gia cầm góp phần giải quyết triệt để tình trạng giết mổ trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

Năng lực đánh bắt và sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản tăng. Phát triển tàu đánh bắt xa bờ kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản. Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được chú trọng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 31,8%. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kịp thời khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, giúp nhân dân khôi phục sản xuất và ổn định cuộc sống.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn thành phố. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án thực thi Luật Thủy sản năm 2017; phối hợp xử lý tình trạng sử dụng nghề cấm trong khai thác thủy sản trên khu vực đầm Thị Nại thuộc địa bàn thành phố.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng. Có 4/4 xã: Phước Mỹ, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2015-2017, với tổng vốn đầu tư đã thực hiện 852,77 tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định công nhận thành phố Quy Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018.

1.3. Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân (theo giá hiện hành) tăng 15,65%/năm.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chất lượng hàng hóa, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và các biện pháp bình ổn giá cả thị trường được triển khai thực hiện thường xuyên.

Ngành du lịch tiếp tục phát triển mạnh; cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch được tập trung đầu tư, từng bước hoàn thiện. Trên địa bàn thành phố đã có nhiều dự án lớn phục vụ du lịch đã hoàn thành và đi vào hoạt động, như: dự án Quần thể sân golf, resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC Nhơn Lý; các khu du lịch Kỳ Co, Cửa Biển; các khu nghỉ dưỡng, biệt thự Aurora, Casa Marina, Avani ... Tổ chức các dịch vụ du lịch: Chợ đêm, Phố Ẩm thực, Phố Văn hóa - Nghệ thuật... Lượng khách du lịch đến thành phố và doanh thu du lịch hàng năm đều tăng cao, số lượng cơ sở lưu trú phát triển, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách. Khách du lịch đến thành phố ước đạt 16.553.146 lượt khách, tăng trung bình 14,50%/năm (trong đó: khách quốc tế ước đạt 1.314.765 lượt, tăng trung bình 28,59%/năm; khách nội địa ước đạt 15.236.581 lượt, tăng trung bình 13%/năm). Doanh thu du lịch ước đạt 13.203,22 tỷ đồng, tăng trung bình 52,04%/năm. Thành phố Quy Nhơn vinh dự được trao giải thưởng: Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2020 -2022 tại Diễn đàn du lịch Đông Nam Á - ATF 2020, tạo sức thu hút ngày càng nhiều du khách đến với Quy Nhơn – Bình Định.

Phối hợp tổ chức tốt các đợt hội chợ trên địa bàn, giới thiệu sản phẩm, đưa hàng Việt Nam về nông thôn. Các doanh nghiệp đã tăng cường đầu tư, khai thác các nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu. Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm (từ năm 2016 đến năm 2020) ước đạt 3.139,675 triệu USD.

Chỉ đạo xây dựng công trình Chợ vệ sinh an toàn thực phẩm đối với ngành hàng thịt heo, bò tại chợ Đầm, chợ Khu VI, chợ sân bay. Thường xuyên tổ chức kiểm tra các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ tại các chợ. Tổ chức đấu thầu chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn thành phố.

Trong 5 năm qua, trên địa bàn thành phố, số doanh nghiệp đăng ký mới là 2.576 đơn vị, giải thể 816 đơn vị, ngừng hoạt động 687 đơn vị và hiện nay có 4.500 doanh nghiệp đang hoạt động. Số hộ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hằng năm đều tăng, tổng số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã cấp là 7.462, với tổng số vốn đăng ký là 1.332 tỷ đồng.

1.4. Tài chính – ngân sách

Tích cực ban hành và triển khai thực hiện tốt đề án thu ngân sách hàng năm, chỉ đạo công tác thu ngân sách; tập trung thực hiện các biện pháp nuôi dưỡng, khai thác nguồn thu và chống thất thu. Kết quả thu ngân sách thành phố hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch với tỷ lệ tăng thu bình quân 7,6%/năm; tổng thu ngân sách giai đoạn 2015-2020 đạt 12.592 tỷ đồng và tổng thu tiền sử dụng đất do thành phố quản lý 2.368,7 tỷ đồng. Công tác chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, bảo đảm cân đối chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị.

2. Công tác quy hoạch, xây dựng, chỉnh trang đô thị và quản lý đất đai

2.1. Công tác quy hoạch, xây dựng

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 các phường, xã trên địa bàn thành phố. UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch phân khu bảo tồn và phát triển du lịch khu vực làng chài xã Nhơn Lý; điều chỉnh quy hoạch tỷ lệ 1/2000 Khu vực 1 & 9 phường Trần Quang Diệu. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án đường Ngô Mây nổi dài; Khu đất 44 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường Hải Cảng; Khu dân cư B2 phía Bắc sông Hà Thanh, phường Nhơn Bình; Tuyến đường đi từ Đồn Biên phòng đến thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu dân cư khu vực Suối Cả xã Nhơn Lý; Trung tâm xã Phước Mỹ; Khu dân cư Lý Hưng xã Nhơn Lý; Khu dân cư phường Nhơn Bình (khu vực gần làng SOS); Chợ đêm Quy Nhơn; Các rẻo đất xen kẽ trong khu dân cư phường Nhơn Bình; khu dân cư khu vực 6 phường Nhơn Bình; Khu dân cư phía Đông trụ sở UBND phường Nhơn Phú (phần mở rộng); khu đất dịch vụ, thương mại thuộc Khu dân cư phía Bắc khu tái định cư tiểu dự án VSMT; Khu tái định cư phục vụ dự án đường Lê Hồng Phong nổi dài; Các khu đất tại: tổ 75 khu vực 5 phường Quang Trung, khu vực 1 phường Đống Đa, khu vực 4 phường Quang Trung, khu đất trên đường Lê Đại Hành thuộc dự án Khu QHDC Nam sông Hà Thanh.

Tập trung thực hiện quy hoạch xây dựng chi tiết các khu dân cư. Đã huy động nhiều nguồn vốn và thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong tổng chi ngân sách đã thực hiện 2.682 tỷ đồng, trong đó vốn từ ngân sách thành phố là 2.450 tỷ đồng, chiếm 35,2% trong tổng chi ngân sách thành phố.

Các công trình trọng điểm về giao thông, kè biển, điện, nước sinh hoạt, viễn thông, hạ tầng đô thị, trường học, cơ sở y tế, văn hóa, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp... tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, mở rộng. Khu đô thị trung tâm (12 phường nội thành) được nâng cấp chỉnh trang. Nhiều khu đô thị mới đã và đang hình thành như: An Phú Thịnh, Đại Phú Gia, Long Vân - Long Mỹ, Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao Hồ Phú Hòa, các khu dân cư: khu vực 1 phường Đống Đa, khu vực 6 phường Nhơn Bình, phía Bắc tiểu dự án vệ sinh môi trường, phía Đông đường Nguyễn Trọng Trì, phía Đông Viện sốt rét Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn, phía Đông núi Mồ Côi... và các chung cư thương mại, nhà ở xã hội như: Thịnh Phát, Phú Tài, Phú Mỹ, Eco home, Eco life ... từng bước giải quyết nhu cầu về nhà ở cho nhân dân. Nhiều công trình trọng điểm được đầu tư xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng trên địa bàn thành phố như: Quảng trường Nguyễn Tất Thành, Quảng trường Chiến Thắng, Quảng trường Quy Nhơn, mở rộng tuyến đường Xuân Diệu kết hợp xây dựng công viên biển Xuân Diệu, Quốc lộ 19 mới, ĐT.638 đoạn đi qua thành phố (đường phía Tây tỉnh), đường Thanh Niên, đường Hoàng Văn Thụ nổi dài, đường Điện Biên Phủ nổi dài, cầu Hoa Lư, cầu Lê Thanh Nghị, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu và cấp điện bằng cáp ngầm xuyên biển cho xã đảo Nhơn Châu đi vào hoạt động từ tháng 8/2020, cầu Chữ Y, cầu Huỳnh Tấn

Phát ... đã góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.2. Công tác chỉnh trang đô thị và quản lý đất đai

Thực hiện hoàn thành một số công trình chỉnh trang đô thị, giải tỏa nút giao thông Đồng Đa – Hoa Lư và các tuyến đường: Trần Văn Ôn, Cần Vương, Nguyễn Nhạc, Thanh Niên, Chế Lan Viên, Ngô Gia Tự nối dài; các góc cua đường Diên Hồng - Nguyễn Văn Trỗi, Diên Hồng - Nguyễn Thái Học, Võ Văn Dũng - Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Văn Bé - Bạch Đằng, Phan Chu Trinh - Tăng Bạt Hổ, Tăng Bạt Hổ - Trần Cao Vân; chỉnh trang mở rộng đường Nguyễn Thị Minh Khai, đường Bạch Đằng, đường Trần Bình Trọng, đường Trần Cao Vân... Lát vỉa hè 74.488m² và bó vỉa 26.016m bằng đá granite với kinh phí gần 100 tỷ đồng. Thực hiện hoàn thành Đề án nâng cấp bê tông hóa các tuyến đường với 303 tuyến hẻm, tổng diện tích 138.400m². Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tiếp tục được đầu tư phát triển, tăng thêm 3.660 bộ, nâng tổng số bộ đèn chiếu sáng hiện thành phố đang quản lý là 16.700 bộ. Triển khai lắp đặt chiếu sáng kiến trúc, trang trí tạo điểm nhấn cảnh quan đô thị về đêm. Phát triển mới 13,09 ha công viên, nâng tổng diện tích công viên, khu vực công cộng hiện quản lý là 91,5 ha; lắp đặt các thiết bị tập thể dục, trò chơi trẻ em tại các công viên, hoa viên, dải cây xanh đường Nguyễn Tất Thành và một số khu vực công cộng. Trồng mới 23.550 cây xanh các loại. Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch thành phố, đáp ứng nhu cầu của người dân; tỷ lệ sử dụng nước sạch toàn thành phố đạt 93,17%. Tiếp tục mở rộng mạng lưới thoát nước thêm 18,668 km, nâng tổng chiều dài hệ thống thoát nước thành phố là 223 km. Tỷ lệ đơn vị, hộ dân sử dụng nước sạch đầu nối thoát nước thải vào hệ thống chung đạt 50%. Tỷ lệ thu gom rác thải toàn thành phố đạt 91%, trong đó tại khu vực nội thành đạt 100%. Mở rộng nghĩa trang Bùi Thị Xuân và đưa vào hoạt động nghĩa trang Bình Định An Viên.

Thực hiện công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đúng theo quy định. Hoàn thành công tác đo vẽ bản đồ địa chính xã Nhơn Lý, xã Nhơn Hải phục vụ công tác quản lý đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.

Công tác quản lý đất đai, xây dựng được tăng cường. Đã kiểm tra 6.318 trường hợp trên lĩnh vực đất đai, xây dựng; phát hiện và xử lý vi phạm 2.890 trường hợp. Công tác quản lý trật tự đô thị, chống lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi buôn bán, kinh doanh được triển khai thực hiện tích cực. Đưa vào hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh thành phố Quy Nhơn, đầu tư, lắp đặt camera giám sát an ninh, trật tự đô thị. Tăng cường công tác tổ chức ra quân lập lại trật tự đô thị, an toàn giao thông, xử lý các điểm họp chợ trái phép tuyến đường Xuân Diệu, Ngọc Hân Công Chúa, khu vực Quảng trường Nguyễn Tất Thành, Tượng đài Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành, công viên biển Xuân Diệu, công viên Thiếu nhi và các tuyến đường trọng điểm khác.

3. Về văn hóa – xã hội

3.1. Văn hóa, thông tin, truyền thanh và thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trực quan, trang trí khánh tiết; tổ chức các hoạt động mừng kỷ niệm các ngày lễ, tết, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” từng bước đi vào chiều sâu. Tính đến nay, toàn thành phố đã công nhận 147/151 khu phố/ thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 97,35%; 250 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (trong đó các cơ quan do thành phố quản lý 124/151, đạt tỷ lệ 82,12%); 7/16 phường đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt tỷ lệ 43,75%; 3/4 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 75%. Đối với danh hiệu gia đình văn hóa do các phường, xã công nhận: 61.878 gia đình được công nhận / 64.984 gia đình đăng ký, đạt 95,22%. Các hoạt động lễ hội được tổ chức thường xuyên tại các địa phương đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần, chính trị, có tác dụng giáo dục tốt trong các tầng lớp nhân dân.

Phối hợp với Báo Điện tử tin nhanh Việt Nam (VnExpress) và Sở Văn hóa – Thể thao tỉnh tổ chức thành công Giải chạy VnExpress Marathon – Quy Nhơn 2019, 2020.

Công tác duy trì, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể “*Nghệ thuật bài chòi Trung bộ Việt Nam*” được UNESCO ghi danh được quan tâm chú trọng. Hệ thống đài truyền thanh, chuyên mục “*Quy Nhơn trên đường đổi mới*” được duy trì, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Tổ chức kiểm tra và xử lý các số điện thoại sử dụng cho quảng cáo rao vặt sai quy định, đề nghị cắt liên lạc hai chiều cho các thuê bao không khắc phục vi phạm; kiểm tra định kỳ đối với các hoạt động văn hóa, thông tin, du lịch trên địa bàn thành phố.

Củng cố, sửa chữa kịp thời các trang thiết bị phát sóng, đảm bảo tín hiệu luôn thông suốt, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh thành phố và phường, xã để phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, những ngày lễ lớn và đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng.

3.2. Giáo dục – Đào tạo

Chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn thành phố ngày càng được củng cố, nâng cao; kết quả phổ cập giáo dục được duy trì vững chắc. Công tác quản lý giáo dục, nhất là hoạt động dạy và học ở các cấp học, bậc học có chuyển biến tích cực: tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%, tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%. Công tác xây dựng trường chuẩn, công tác phổ cập giáo dục ngày càng được quan tâm với kết quả 21/21 xã, phường hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, công tác phổ cập xóa mù chữ và 19/21 xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở các mức độ; 42/71 trường công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 59,7% và 42 trường công lập được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục. Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên được quan tâm; 100% giáo viên cấp mầm non, cấp Tiểu học và THCS đạt chuẩn; trong đó, vượt chuẩn mầm non đạt tỷ lệ 87,98%; vượt chuẩn tiểu học đạt tỷ lệ 98,31%; vượt chuẩn THCS đạt tỷ lệ 97,71% (toàn ngành GD-ĐT là

96,35%). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; chỉ đạo tích cực vận động các em bỏ học trở lại trường.

Tổ chức tốt công tác thanh tra, kiểm tra trường học theo kế hoạch, nhiệm vụ năm học; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục mầm non, chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên. Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, biểu dương, khen thưởng kịp thời các giáo viên, học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong việc dạy và học; đồng thời hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nỗ lực vươn lên học tập.

3.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số, kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được thực hiện tốt; công tác y tế dự phòng được đẩy mạnh, không để dịch bệnh xảy ra; mạng lưới cơ sở vật chất y tế được quan tâm đầu tư; đội ngũ cán bộ y tế phát triển số lượng và chất lượng, y đức cán bộ y tế đã có chuyển biến tích cực; chính sách bảo hiểm y tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả góp phần cải thiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi. Duy trì 100% phường, xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sỹ; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 97,9% so với dân số; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 7,1%. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về dân số; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chương trình hiến máu tình nguyện trên địa bàn thành phố. Tổ chức tốt phong trào “mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”, phong trào Tết vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động nhân đạo từ thiện.

3.4. Giải quyết các vấn đề xã hội

Cùng với việc chỉ đạo triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, thành phố đã tích cực huy động các nguồn lực tập trung khắc phục các hậu quả các đợt thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách ưu đãi người có công đạt kết quả tích cực. Huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội để thực hiện công tác giảm nghèo, tỉ lệ hộ nghèo giảm còn 0,26%, hoàn thành xóa hộ nghèo ở 08 phường. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện được đẩy mạnh. Công tác chăm sóc người cao tuổi; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; gia đình; bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ đạt nhiều kết quả tích cực. Đến năm 2020, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,9%, lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 84,9% so với kế hoạch tính giao (879/1.035 người). Tích cực kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng các chung cư nhà ở xã hội phục vụ nhu cầu nhà ở của người dân, góp phần thực hiện tốt các chính sách xã hội. Giải quyết tốt chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, tổng số đối tượng hiện nay là 9.736 người với tổng kinh phí chi trả năm 2020 là 51.761.000.000 đồng (chi trả hàng tháng + bảo hiểm y tế).

Thực hiện tốt công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách, hộ khó khăn trên địa bàn thành phố. Thường xuyên tổ chức ra quân tập trung đối tượng lang thang, ăn xin nhằm đảm bảo an ninh trật tự và mỹ quan đô thị trên địa bàn thành phố. Qua 5 năm (2016 - 2020), đã tập trung được 374 đối tượng và xử lý theo quy định.

4. Về xây dựng chính quyền, quốc phòng – an ninh

4.1. Về xây dựng chính quyền

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn thành phố. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thành phố và phường, xã; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền được nâng cao. Tổ chức tuyển dụng công chức phường, xã, viên chức thành phố với số lượng 295 chỉ tiêu. Đã thực hiện sáp nhập 12 đơn vị sự nghiệp công lập có cùng chức năng; sáp nhập 08 khu phố thuộc 4 phường không đủ điều kiện; sắp xếp người hoạt động không chuyên trách tại 17/21 phường, xã theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh và bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã đối với 5 xã của thành phố.

Thực hiện công khai quy trình, thủ tục giải quyết công việc của các tổ chức và công dân; nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông”; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thành phố và phường, xã. Kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn cho tổ chức, công dân hằng năm đạt từ 89,7% trở lên.

Công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân từng bước đi vào nề nếp, nghiêm túc, thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, chỉ đạo chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn cho tổ chức, công dân theo quy định. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được tăng cường, cụ thể, thành phố đưa vào vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố Quy Nhơn kết nối đến 21 điểm cầu tại UBND các phường, xã và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành đô thị thông minh (giai đoạn 1); đưa vào sử dụng Trang thông tin quy hoạch thành phố Quy Nhơn để khai thác dữ liệu bản đồ quy hoạch; triển khai đề án hợp không giấy và xử lý công việc của HĐND và UBND thành phố; đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho Bộ phận một cửa thành phố; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin Trung tâm hành chính thành phố; triển khai tích hợp việc thu phí, lệ phí tại Bộ phận TN&TKQ thành phố bằng cách sử dụng hóa đơn điện tử thay thế cho việc sử dụng phiếu thu, hóa đơn giấy...; triển khai thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký hộ kinh doanh và Đăng ký thuế của hộ kinh doanh”, tích hợp chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công

của tỉnh Bình Định; triển khai Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tập trung xử lý văn bản điện tử, ký số văn bản điện tử và gửi nhận văn bản điện tử liên thông; Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ kiểm soát thủ tục hành chính, tổ công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo UBND thành phố giao.

4.2. Về quốc phòng - an ninh

Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp về tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, thiết thực. Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Chất lượng huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao được nâng lên rõ rệt. Quản lý chặt chẽ lực lượng phương tiện tàu thuyền theo Nghị định 30/NĐ-CP, Nghị định 130/NĐ-CP của Chính phủ, tham gia huấn luyện, diễn tập do tỉnh, quân khu, bộ quốc phòng tổ chức.

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, điều tra xử lý án đạt hiệu quả cao, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự được tăng cường và từng bước đi vào nề nếp. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng được củng cố và phát triển. Hoàn thành đề án bố trí lực lượng công an chính quy về đảm nhận chức danh công an xã.

Công tác quốc phòng, an ninh đã góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 năm 2016-2020

1. Đánh giá chung

Thực hiện nhiệm vụ 5 năm (2016-2020), tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức vì hậu quả các đợt thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, nhưng dưới sự đoàn kết, phấn đấu của cán bộ và nhân dân thành phố, sự phối hợp giúp đỡ của các sở, ban, ngành của tỉnh và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền; UBND thành phố đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả tích cực, cụ thể: kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng; hạ tầng kỹ thuật được đầu tư nâng cấp, nhiều dự án trọng điểm về phát triển du lịch được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác; công tác quản lý trật tự đô thị có nhiều chuyển biến tích cực; các hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; hiệu quả, hiệu lực hoạt động của chính quyền được nâng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, thành phố còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trên một số lĩnh vực, đó là:

- Thu ngân sách thành phố hàng năm đảm bảo đạt và vượt kế hoạch nhưng cơ cấu nguồn thu không ổn định, nhất là nguồn thu từ thuế công thương nghiệp ngoài

quốc doanh nhiều năm không đạt kế hoạch. Sản xuất công nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa có nhiều doanh nghiệp lớn và sản phẩm có thương hiệu mang tầm quốc gia làm đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Kết cấu hạ tầng tuy được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển của thành phố. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư một số dự án trọng điểm còn chậm. Tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng không phép, sai phép; lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường làm nơi kinh doanh, mua bán và khai thác tài nguyên khoáng sản không đúng quy định còn xảy ra trên địa bàn; ô nhiễm môi trường tại một số cụm công nghiệp, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất vẫn còn tồn tại, chậm khắc phục. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tuy có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số trường hợp còn chậm so với thời gian quy định.

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch thành phố Quy Nhơn còn chậm. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực du lịch còn nhiều hạn chế. Hoạt động dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch có mặt còn hạn chế; các loại hình, sản phẩm du lịch phát triển chưa đa dạng; nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn thiếu và chưa chuyên nghiệp.

- Đầu tư cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa - thể thao có nơi còn thiếu đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thông tin - truyền thông có mặt còn bất cập. Ở một số nơi, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” còn hình thức, chưa thực sự đi vào chiều sâu. Tình trạng quá tải trong khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập vẫn còn cao, chất lượng khám chữa bệnh có mặt còn hạn chế. Nguồn nhân lực y tế có trình độ cao, trang thiết bị phục vụ chẩn đoán, điều trị còn thiếu. Xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa, y tế, thể dục - thể thao chưa nhiều.

- Tình hình tội phạm liên quan hoạt động “tín dụng đen”, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng. Tình trạng vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên còn chiếm tỷ lệ cao. Tai nạn giao thông tuy có giảm hàng năm nhưng vẫn còn ở mức cao.

Phần thứ hai **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI** **GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Trong 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, dự báo thành phố Quy Nhơn vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do một số mặt kinh tế - xã hội còn hạn chế, cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện; thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp; tình hình an ninh thế giới và khu vực vẫn còn tiềm ẩn bất ổn, khó lường. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 05 năm do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV đề ra; UBND thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 với nhiệm vụ chung là vừa thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, vừa nhanh chóng phục hồi kinh tế. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống hạnh phúc của nhân dân. Nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó

hiệu quả biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước, cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: công nghiệp - xây dựng 50%, dịch vụ 48,1% và nông - lâm - thủy sản 1,9%.
- Tổng giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng 12,5%; trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 12%; dịch vụ tăng 14,1% và nông - lâm - thủy sản tăng 3,6%.
- Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 980 triệu USD vào năm 2025.
- Tổng thu ngân sách hàng năm theo phân cấp tăng bình quân trên 5% so với kế hoạch tình giao.
- Hàng năm, giải quyết việc làm mới cho 6.500 người lao động.
- Tỷ lệ hộ dân thành phố sử dụng nước sạch đạt 100%.
- Tỷ lệ thu gom rác thải trên địa bàn thành phố đến năm 2025 đạt trên 95%.
- Đến năm 2025, có 8 đến 10 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.
- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng đến năm 2025 đạt mức bình quân 13m²/người.
- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (2,1 con/cặp vợ chồng).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 6,9%.
- Duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ và 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 giảm còn dưới 0,1%.
- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: 55 trường (11 trường mầm non công lập, 03 trường mầm non tư thục, 22 trường tiểu học, 19 trường THCS).

II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Tập trung thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích thu hút đầu tư; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giải quyết khó khăn, duy trì hoạt động và tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất. Đẩy mạnh công tác khuyến công, khuyến khích các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, đăng ký thương hiệu hàng hóa, phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu tại chỗ và tham gia xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật, đảm bảo phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Tạo môi trường

thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2020-2025 tăng bình quân 12%/năm. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất các khu, cụm công nghiệp hiện có. Thực hiện Đề án di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp Quang Trung vào Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân sau khi có ý kiến của UBND tỉnh. Đẩy mạnh công tác phối hợp kêu gọi, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu công nghiệp Long Mỹ.

2. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

Triển khai nhân rộng mô hình chợ an toàn vệ sinh thực phẩm tại chợ Sân Bay và chợ Dinh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện tổ chức đấu thầu, kinh doanh, khai thác và quản lý các chợ hạng 2, 3 trên địa bàn thành phố. Quy hoạch, bố trí sắp xếp lại các lô sạp tại chợ Khu VI và chợ Đầm Đống Đa theo mô hình chợ văn minh phục vụ phát triển du lịch.

Triển khai thực hiện chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 16/10/2020 của Thành ủy Quy Nhơn về “Phát triển kinh tế biển, trọng tâm đẩy mạnh dịch vụ, du lịch biển thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển du lịch thành phố Quy Nhơn giai đoạn 2020 – 2025, tiếp tục duy trì và giữ vững danh hiệu “Quy Nhơn - Thành phố du lịch sạch ASEAN”. Tổ chức tốt hoạt động Phố Ẩm thực tại đường Phan Bội Châu (đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Trần Bình Trọng); tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật trên tuyến đường Lê Đức Thọ, Chợ đêm Quy Nhơn, Phố Ẩm thực đường Ngô Văn Sở,... để phục vụ phát triển du lịch. Tổ chức các hoạt động du lịch ban đêm trên bãi biển Quy Nhơn và mô hình tham quan du lịch ở làng chài xã Nhơn Lý. Xây dựng các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như: các sản phẩm du lịch sinh thái biển, đảo, du lịch trên sông, đầm Thị Nại gắn với các giá trị văn hóa truyền thống của miền sông nước, miền biển (kết hợp du lịch cộng đồng, làng nghề tại làng chài xã Nhơn Lý, bãi Xếp Ghềnh Ráng như cắm trại, câu mực, đan lưới, thả lưới, tham gia các hoạt động hát bài chòi, hát chèo Bả trạo, lễ hội cầu ngư...; kết hợp du lịch khoa học tại Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành Quy Nhơn; kết hợp du lịch tâm linh,...); nâng cao chất lượng các sản phẩm ẩm thực nhằm thu hút khách du lịch. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng các xã Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu...; tạo điều kiện các chủ đầu tư thực hiện các dự án du lịch, sản phẩm du lịch biển đảo thành thương hiệu đặc trưng của thành phố, trong đó có sản phẩm nghỉ dưỡng biển cao cấp và trải nghiệm du lịch cộng đồng trên cơ sở phát huy lợi thế về vị trí, cảnh quan, môi trường và con người Quy Nhơn.

Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ: bảo hiểm, ngân hàng, vận tải, cảng biển. Xác định xây dựng Quy Nhơn thành vùng du lịch trọng điểm của miền Trung và cả nước.

3. Phát triển nông – lâm – thủy sản

Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch. Tiếp tục đưa các hộ giết mổ gia cầm vào giết mổ tại các nhà máy giết mổ động vật tập trung để cung cấp sản phẩm thịt gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nâng cao năng lực đánh bắt thủy hải sản theo hướng phát triển khai thác xa bờ kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ ngư dân; triển khai có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không theo quy định (IUU). Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển; quy hoạch, xây dựng các khu nuôi trồng, chế biến thủy hải sản theo hướng bền vững kết hợp với du lịch sinh thái.

Tích cực thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (giai đoạn 2021-2025). Thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng gắn với chăm sóc, bảo vệ, quản lý và phòng chống cháy rừng trên địa bàn thành phố, nâng độ che phủ rừng.

Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nâng cao, phấn đấu xã Nhơn Lý hoàn thành nông thôn mới nâng cao vào năm 2021, 3 xã: Nhơn Hải, Nhơn Châu, Phước Mỹ vào năm 2022.

4. Về tài chính – ngân sách

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách, tập trung khai thác nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu đạt hiệu quả cao, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, nỗ lực phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Hàng năm, phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu trên 5% so với kế hoạch tỉnh giao. Đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất để giải quyết nhu cầu đất ở của nhân dân và tạo nguồn thu cho ngân sách.

Bố trí ngân sách chi theo dự toán được duyệt, đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và có hiệu quả. Tập trung giải ngân vốn đầu tư công, trong đó tập trung vốn cho công tác chỉnh trang đô thị và các công trình trọng điểm và thanh toán nợ tồn đọng. Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động cắt giảm, tiết kiệm chi trong điều kiện kinh tế chậm phát triển ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách. Tăng cường công tác quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, doanh nghiệp.

5. Về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 04- CTr/TU ngày 16/10/2020 của Thành ủy Quy Nhơn về “tăng cường chỉnh trang đô thị và quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040; Quy hoạch 1/2000 các phường nội thành; Quy hoạch vùng ven đầm Thị Nại theo hướng đô thị gắn với hệ sinh thái rừng ngập mặn ven đầm, gần biển. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, thông tin quy hoạch, hạ tầng đô thị. Xây dựng lộ trình phát triển đô thị Quy Nhơn theo hướng phát triển đô thị xanh, văn minh, hiện đại đến năm 2030. Nỗ lực xây dựng, phát triển các xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, Nhơn Hải lên phường chậm nhất đến năm 2025. Chỉ đạo triển khai công tác đo đạc bản đồ địa chính trên địa bàn xã Nhơn Châu, triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về môi trường, tăng cường kiểm tra để xử lý kịp thời các trường hợp gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và các cơ sở sản xuất. Tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 11/8/2017 của Thành ủy Quy Nhơn về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đến năm 2025. Tích cực huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội. Chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng dịch vụ du lịch ở các xã và phường ngoại thành. Tập trung phối hợp với các đơn vị để đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm như: Hàm Xuân Vân, cầu Chữ Y, Quốc lộ 19C từ ngã ba Diêu Trì đến đường Nguyễn Mân, đường nối Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, đường Ngô Mây nối dài, đường Long Vân - Gò Tù, nâng cấp mở rộng đường từ Khu du lịch Ghềnh Ráng đến giáp Quốc lộ 1D, đường Trần Nhân Tông để tạo sự thuận lợi kết nối mạng lưới giao thông đô thị trong thành phố. Tập trung chỉ đạo phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình trên địa bàn thành phố như: các khu đô thị Hồ Phú Hòa, Long Vân - Long Mỹ, Nam Hùng Vương, Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, các khu đô thị thuộc Khu Kinh tế Nhơn Hội, Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc phường Nhơn Bình và các khu dân cư: Vân Hà, khu vực 1, 8, 9 phường Trần Quang Diệu, khu B2 phía Bắc sông Hà Thanh, HTKT khu vực 10 phường Hải Cảng... Thực hiện hoàn thành việc di dời các cơ sở sản xuất ở các cụm công nghiệp Quang Trung, Nhơn Bình ra ngoài khu vực nội thành để quy hoạch mở rộng và phát triển không gian đô thị.

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận giai đoạn 2018-2025 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị khu vực xung quanh sườn núi Bà Hỏa và tiếp tục thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dời các hộ nằm trên lòng đường, vỉa hè... theo quy hoạch được duyệt. Lát đá granit vỉa hè, bó vỉa các tuyến đường trong nội thành; nâng cấp thảm nhựa các tuyến đường, tuyến hẻm xuống cấp; tiếp tục thực hiện ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật một số tuyến đường và các khu dân cư mới.

Quản lý, duy trì, nâng cấp và phát triển hệ thống công viên, hoa viên và cây xanh, cây lá màu, hoa. Hàng năm, trồng mới 4.000 cây xanh các loại và luân chuyển 1.000 cây xanh; hoàn thành dải cây xanh 02 bên đường Võ Nguyên Giáp, dọc sông Hà Thanh, hồ Bàu Lát và nâng cấp các lâm viên: lâm viên núi Bà Hỏa, lâm viên sinh thái đồi Ghềnh Ráng, lâm viên sinh thái đường Quy Nhơn – sông Cầu.

Thực hiện phân loại rác tại nguồn ở một số phường nội thành, mô hình hạn chế rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển. Phối hợp các ngành của tỉnh đầu tư cải tạo

hệ thống thu gom xử lý nước thải của thành phố và thực hiện Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn; nâng cấp nhà máy xử lý nước thải Nhơn Bình công suất từ 14.000m³/ngày đêm lên công suất 28.000m³/ngày đêm.

Tăng cường vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải. Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại bãi rác Long Mỹ. Xây dựng lò đốt rác tại xã Nhơn Châu. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới thoát nước khu vực trung tâm thành phố. Thực hiện quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đúng quy định. Triển khai thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác duy tu sửa chữa hạ tầng kỹ thuật thuộc hệ thống đường đô thị. Chú trọng công tác nghiên cứu quy trình kỹ thuật mới, sử dụng các loại vật liệu thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng duy tu, sửa chữa, tăng tuổi thọ công trình. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; xây dựng hoàn thiện bãi đậu, đỗ xe công cộng tại khu vực các quảng trường, địa điểm sinh hoạt cộng đồng đảm bảo nhu cầu đậu, đỗ xe trong đô thị đúng theo quy định.

6. Về văn hóa – thông tin, truyền thanh, thể thao

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá – thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, gia đình, thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao và du lịch trên địa bàn thành phố. Thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các hoạt động văn hóa, thông tin du lịch, nhất là quảng cáo rao vặt sai quy định và kiểm tra, xử lý việc lắp đặt bảng quảng cáo không đúng quy định trên vỉa hè, nơi công cộng, tại các khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng khu phố, thôn, cơ quan, đơn vị văn hóa và gia đình văn hóa gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; điều chỉnh bổ sung quy ước khu phố, thôn văn hóa; khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm giáo dục truyền thống và phát triển du lịch. Tiếp tục tổ chức khảo sát, đặt tên đường đối với các tuyến đường thuộc các khu quy hoạch dân cư mới trên địa bàn thành phố.

Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao; tổ chức các lễ hội văn hóa nghệ thuật đường phố để làm phong phú các loại hình văn hóa kết hợp phục vụ phát triển du lịch. Phấn đấu đến năm 2025 toàn thành phố có từ 8 - 10 phường đạt chuẩn văn minh đô thị, 04/04 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

Ban hành kế hoạch thực hiện đề án xây dựng, tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động du lịch ban đêm trên bãi biển Quy Nhơn và mô hình tham quan du lịch ở làng chài xã Nhơn Lý.

7. Về giáo dục – đào tạo

Thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp, tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường và đội ngũ giáo viên. Triển khai các biện pháp, giải pháp nhằm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học và vi phạm pháp luật; duy trì kết quả công tác phổ cập giáo dục các cấp học. Tiếp tục thực

hiện tốt Đề án tổ chức học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố, ưu tiên về cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu các trường theo lộ trình thực hiện. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống và giáo dục thể chất cho học sinh. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi một số trường mầm non trên địa bàn sang cơ chế hoạt động tư chủ về tài chính. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: 55 trường (*11 trường mầm non công lập, 03 trường mầm non tư thục, 22 trường tiểu học, 19 trường THCS*).

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo, nhất là trên lĩnh vực đào tạo nghề, giáo dục mầm non, mô hình trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài; phối hợp thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

8. Về sự nghiệp y tế và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh như sốt xuất huyết... nhất là dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm khác. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn; tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng, xây dựng và phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình, khuyến khích phát triển các phòng khám tư nhân. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi và nhân dân tại các trạm y tế phường, xã; duy trì 100% phường, xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, 4 xã đạt tiêu chí xây dựng NTM nâng cao; đẩy mạnh công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 6,9%; tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Chú trọng công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3.

9. Về thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động thông qua các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố, góp phần giải quyết việc làm, đào tạo nghề tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và nhân đạo, từ thiện. Thực hiện có hiệu quả phương án xóa nghèo bền vững giai đoạn 2020-2025, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,1%, tiếp tục phấn đấu xóa hộ nghèo ở 6-8 phường. Triển khai các chương trình, dự án đào tạo nghề, mở rộng đa dạng các hình thức tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; hàng năm, tạo việc làm mới cho khoảng 6.500 lao động. Tiếp tục tạo điều

kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội.

Triển khai thực hiện các chương trình liên quan đến trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới theo hướng dẫn của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh. Triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

10. Về công tác xây dựng chính quyền

Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 16/10/2022 của Thành ủy Quy Nhơn về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025, trong đó tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hàng năm đầu tư thiết bị, camera Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố, phấn đấu Chỉ số hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ 90% trở lên.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước; xây dựng mối quan hệ phối hợp, hợp tác chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm phát huy vai trò, hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước ở địa phương. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự một số phòng, ban, đơn vị của thành phố và UBND các phường, xã.

11. Về công tác quốc phòng – an ninh

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo về số lượng, chất lượng; không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang thành phố. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập và sẵn sàng chiến đấu. Chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm; Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ trong tình hình mới, đảm bảo sự ổn định về ANTT, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Chỉ đạo tăng cường tấn công trấn áp tội phạm trong tình hình mới, đảm bảo tình hình ANTT và trật tự an toàn vào các thời điểm Lễ, Tết, các sự kiện chính trị; tập trung phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các

loại tội phạm; nhất là tội phạm vi phạm pháp luật trong độ tuổi thanh thiếu niên; tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Công an, Ban Chỉ huy quân sự thành phố và các Đồn Biên phòng về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tùy tình hình thực tiễn mà xem xét điều chỉnh cho phù hợp với Nghị quyết, chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, phân công trách nhiệm cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị; chủ động và thường xuyên liên hệ với các sở, ngành cấp trên, tranh thủ sự giúp đỡ về nhiều mặt để hoàn thành tốt kế hoạch.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm giai đoạn 2021-2025./.